

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2019

V/v “*Tranh chấp về cấp dưỡng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Huỳnh Bích Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Thành Thật**

2. Ông **Phạm Ngọc Nguyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Xuân Bích** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Phú Hữu** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 386/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp “Về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1968; (có mặt)

Địa chỉ: Số 141/24/2 khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông **Châu Văn L**, sinh năm 1967; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 244, tổ 55, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

I. NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Năm 2016 bà T nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố L. Ngày 28/7/2016 Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang có quyết định số 287 công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Châu Văn L. Về con chung: Có 03 con chung tên Châu Nguyên K, sinh ngày 17/8/1994 đã

trưởng thành, có khả năng lao động, đối với 02 cháu Châu Ngọc Mỹ K, sinh ngày 29/01/2000 và Châu Nguyên C, sinh ngày 16/01/2008 giao cho bà T nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đến ngày 15/5/2018, bà T có đơn gửi đến Tòa án nhân dân thành phố L yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Châu Nguyên C, sinh ngày 16/01/2008 mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu C 18 tuổi. Ngoài ra bà T còn trình bày do bản thân hiện tại bà bị bệnh nên không lao động được để kiếm tiền nuôi các con là cháu K và cháu C. Riêng ông L hiện nay có thu nhập ổn định do cho vay và bán quán Com P T tại phường M.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ ông Châu Văn L đến tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng ông Châu Văn L vắng mặt không lý do nên tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thanh T đã thay đổi yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Châu Văn L cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Châu Nguyên C, sinh ngày 16/01/2008 theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T.

II. NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện ông Châu Văn L, ông L cư trú tại số 244, tổ 55, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân thành phố L giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Châu Văn L đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung:

Sau khi ly hôn bà T và ông L có 03 con chung tên Châu Nguyên K, sinh ngày 17/8/1994 và Châu Ngọc Mỹ K, sinh ngày 29/01/2000 đã trưởng thành, có khả năng lao động. Riêng em Châu Nguyên C, sinh ngày 16/01/2008 hiện đang sống chung với mẹ là bà T.

Bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ông Châu Văn L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Châu Nguyên C, sinh ngày 16/01/2008 theo quy định pháp luật đến khi cháu C 18 tuổi.

Theo quy định pháp luật, khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới $\frac{1}{2}$ (một phần hai) mức lương cơ sở do nhà nước quy định đối với một người con chưa thành niên. Bà T yêu cầu cấp dưỡng cho con chung là cháu Châu Nguyên C theo quy định pháp luật đến khi cháu C 18 tuổi. Ông L không có ý kiến về yêu cầu của bà T. Xét thấy, yêu cầu của bà T là có căn cứ, có cơ sở chấp nhận quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do đó, căn cứ Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T. Ông Châu Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Châu Nguyên C mỗi tháng là 695.000 đồng cho đến khi cháu C 18 tuổi. Mức cấp dưỡng sẽ được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

[3] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, nên bà T không phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật và bà Nguyễn Thị Thanh T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Ông Châu Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T về cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Châu Văn L.

[1] Buộc ông Châu Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Châu Nguyên C, sinh ngày 16/01/2008 mỗi tháng 695.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) cho đến khi cháu C 18 tuổi. Mức cấp dưỡng sẽ được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

[2] Về án phí:

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008306, ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

- Ông Châu Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) về cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.L;
- Chi cục THADS Tp.L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyền